

**Phụ lục 1 – Nội dung công khai thông tin nhiệm vụ KH&CN của
Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam**

(Kèm theo văn bản số 1131 /KT ngày 19 /11/2021)

Quyết định số 5062/QĐ-QLB ngày 21/10/2021 của Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

a. Tên nhiệm vụ: “Nghiên cứu phương pháp xác định và xây dựng công cụ đánh giá năng lực thông qua đường cất hạ cánh”.

b. Tổ chức chủ trì: Ban Không lưu

c. Nhóm thực hiện nhiệm vụ: Gồm 14 người

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Nguyễn Trung Kiên | - Chủ nhiệm |
| - Nguyễn Xuân Lê Cương | - Thành viên chính |
| - Vũ Thị Thanh Bách | - Thành viên chính |
| - Phạm Văn Mạnh | - Thành viên chính |
| - Bùi Hạnh Hoa | - Thành viên chính |
| - Phan Thị Vân Anh | - Thành viên chính |
| - Nguyễn Văn Dũng | - Thành viên |
| - Ninh Thị Uyên | - Thành viên |
| - Vũ Thị Cẩm Anh | - Thành viên |
| - Nguyễn Thị Hằng | - Thành viên |
| - Nguyễn Thị Thu Hiền | - Thành viên |
| - Nguyễn Nam Khánh | - Thành viên |
| - Trần Quang Tiến | - Thành viên |
| - Vũ Việt Dũng | - Thành viên |

d. Mục tiêu nhiệm vụ:

Nghiên cứu và xây dựng phương pháp và công cụ đánh giá năng lực thông qua đường cất hạ cánh tại các sân bay của Việt Nam.

đ. Các nội dung chính phải thực hiện:

a) Thu thập tài liệu:

+ Tổ chức, thu thập, tập hợp các tài liệu của Tổ chức Hàng không dân dụng thế giới (ICAO), Eurocontrol, FAA và các tài liệu nghiên cứu đã được công bố của các chuyên gia trên thế giới về các nội dung: So sánh các phương pháp xác định năng lực đường cất hạ cánh; Mô hình xác định năng lực đường cất hạ cánh; Các phương pháp thống kê khi xác định năng lực.

+ Tổng hợp kinh nghiệm của các nước trong việc đánh giá, xác định năng lực đường cất hạ cánh.

+ Tổ chức biên dịch các tài liệu nước ngoài đã được thu thập, hệ thống hóa để phục vụ công tác nghiên cứu.

+ Xác định các yếu tố đầu vào cần thiết, xây dựng phương pháp, kế hoạch triển khai.

b) Tổ chức khảo sát, thực nghiệm:

Việc khảo sát, thực nghiệm sẽ được chia làm 4 giai đoạn.

Giai đoạn 1: Rà soát các quy chuẩn hiện hành như tiêu chuẩn phân cách, phương thức cung cấp dịch vụ.

Giai đoạn 2: Phân tích cấu hình đường cất hạ cánh của tất cả các sân bay được khảo sát.

Giai đoạn 3: Thực hiện khảo sát, thu thập dữ liệu liên quan thông qua hình thức bằng phiếu khảo sát đối với các Hãng hàng không; Khảo sát thực tế tại các sân bay, cơ sở điều hành bay. Mục đích của giai đoạn này là nghiên cứu thực tế công tác điều hành bay tại từng sân bay cụ thể; Thống kê, thu thập dữ liệu thực tế các hoạt động bay (thời gian chiếm dụng của tàu bay, thời gian phản ứng, thực hiện theo huấn lệnh của tổ lái) dữ liệu thực tế về điều hành bay (thời gian liên lạc thoại), loại tàu bay, tốc độ khai thác...

Giai đoạn 4: Tổng hợp, phân tích, xử lý, hiệu chỉnh dữ liệu thu thập, thống kê.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khoa học, khách quan của kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu cũng sẽ:

- Nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm và/hoặc hợp tác với các quốc gia, các tổ chức phát triển về cách thức, mô hình thực hiện đánh giá, tính toán năng lực thông qua của đường CHC nhằm mục đích tham khảo, hoàn thiện phương pháp đánh giá của mình trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc nhằm đảm bảo tính khả thi của việc thực hiện trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Tổ chức thuê, mua sắm các dịch vụ, công cụ, dụng cụ, phần mềm hỗ trợ cần thiết phục vụ cho việc thu thập, quản lý số liệu thực hiện tính toán và thống kê thực tế để có thể triển khai thực hiện thu thập số liệu cho việc đánh giá, tính toán được đầy đủ và khoa học nhất nhằm đảm bảo tính khách quan của việc đánh giá năng lực thông qua đường CHC theo phương pháp đề xuất.

c) Tổ chức các Hội nghị, hội thảo khoa học.

Nghiên cứu phương pháp tính toán, công cụ xác định năng lực thông qua của đường cất hạ cánh tại các sân bay của Việt Nam.

Nghiên cứu, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu hướng dẫn, học tập kinh nghiệm và/hoặc hợp tác nước ngoài; Tổ chức rà soát hệ thống tiêu chuẩn, phương thức khai thác.

e. Thời gian thực hiện: 15 tháng;

g. Dự toán kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: **1,508,832,450** đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm linh tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

**Phụ lục 2 – Nội dung công khai thông tin nhiệm vụ KH&CN của
Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam**

(Kèm theo văn bản số *1131*/KT ngày *19/11/2021*)

Quyết định số 3867/QĐ-QLB ngày 22/07/2021 của Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

a. Tên nhiệm vụ: “Nghiên cứu, xây dựng các yêu cầu chuẩn hóa công tác huấn luyện tại vị trí làm việc (OJT) cho Kiểm soát viên không lưu – Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam”

b. Tổ chức chủ trì: Ban Không lưu

c. Nhóm thực hiện nhiệm vụ: Gồm 11 người

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Dũng | - Chủ nhiệm |
| - Ông Đàm Tuấn Tới | - Thành viên chính |
| - Ông Ngô Thế Vinh | - Thành viên chính |
| - Bà Vũ Thị Thanh Bách | - Thành viên chính |
| - Bà Bùi Hạnh Hoa | - Thành viên chính |
| - Ông Nguyễn Nam Khánh | - Thành viên chính |
| - Bà Phan Thu Trang | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Hồng Chung | - Thành viên |
| - Ông Trần Phương Quang | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | - Thành viên |

d. Mục tiêu nhiệm vụ:

Nghiên cứu, xây dựng các yêu cầu chuẩn hóa công tác huấn luyện tại vị trí làm việc cho Kiểm soát viên không lưu - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

đ. Các nội dung chính phải thực hiện:

- Thu thập tài liệu.
- Xác định các yếu tố đầu vào cần thiết, xây dựng phương pháp, kế hoạch triển khai.
- Tiến hành khảo sát về thực trạng, xác định các khó khăn, vướng mắc trong công tác huấn luyện tại vị trí làm việc cho KSVKL tại các Công ty Quản lý bay khu vực và tổng hợp số liệu thực tế:
- Tổ chức 01 buổi Hội thảo nhằm thống nhất, chuẩn hóa các yêu cầu trong công tác huấn luyện tại vị trí làm việc cho Kiểm soát viên không lưu. Thành phần tham gia bao gồm: Chủ nhiệm và các thành viên thực hiện nhiệm vụ

KHCN, Đại diện lãnh đạo và đại diện cán bộ, chuyên viên các Phòng chuyên môn (Không lưu, An toàn - Chất lượng & An ninh; Tổ chức cán bộ - Lao động) của mỗi Công ty Quản lý bay khu vực, lực lượng Huấn luyện viên (bao gồm Huấn luyện viên kiêm nhiệm và chuyên trách).

- Báo cáo Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xem xét, đề nghị phê duyệt kết quả nghiên cứu.

e. Thời gian thực hiện: : 09 tháng;

g. Dự toán kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: **501,788,920 Việt Nam đồng.**

(Bằng chữ: : *Năm trăm lẻ một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn chín trăm hai mươi đồng*)./.